

Số: 304 /QĐ - UBND

Bến Tre, ngày 17 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học
và phát triển công nghệ cấp tỉnh năm 2017**

SỞ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ BẾN TRE
Số: 593B
ĐẾN Ngày: 27.02.2017
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2016;
Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre;

Căn cứ các Biên bản họp của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh về việc xem xét danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 146/TTr-SKH-CN ngày 16 tháng 02 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh năm 2017, gồm 13 đề tài, dự án (*Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức hướng dẫn các đơn vị xây dựng Thuyết minh khoa học và tiến hành xét duyệt, tuyển chọn, quản lý thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành về quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các ngành, các địa phương có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và các đơn vị đăng ký đề tài, dự án trong danh mục kèm theo có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX (*kèm danh mục*);
- TTTTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Đ. CHỦ TỊCH
PH. CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Phước



BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên đề tài, dự án	Mục tiêu đề tài	Yêu cầu sản phẩm	Đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện	Thời gian	Ghi chú
I	Lĩnh vực ứng dụng KHCN phục vụ phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn					
1	Dự án: Xây dựng quy trình canh tác để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm bưởi da xanh thích ứng biến đổi khí hậu	Mục tiêu chung: Ứng dụng các tiến bộ KHCN để xây dựng quy trình canh tác nhằm khắc phục sự suy giảm sinh trưởng, vàng lá, thối rễ hoặc cho trái kém chất lượng để nâng cao năng suất và chất lượng bưởi da xanh. Mục tiêu cụ thể - Xác định được nguyên nhân sự thoái hóa đất, suy giảm sinh trưởng, vàng lá, thối rễ hoặc cho trái kém chất lượng bưởi da xanh; - Áp dụng các giải pháp KHCN như xử lý, cải tạo đất, kỹ thuật canh tác, chọn công thức phân bón phù hợp để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. - Thực hiện thí điểm mô hình. - Tập huấn chuyển giao kết quả thực hiện.	- Xây dựng quy trình canh tác phù hợp nhất cho cây bưởi da xanh - Sản phẩm bưởi da xanh sau thu hoạch đạt được các tiêu chí về: + Trọng lượng: tỷ lệ trái dưới 1,3kg/trái giảm dưới 15% + Màu sắc: cảm quan theo đặc tính của cây bưởi da xanh + Độ ngọt: độ brix trên 12% - Nâng cao tỷ lệ trái loại I - Đạt hiệu quả kinh tế	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật huyện Giồng Trôm	36 tháng	
2	Dự án: Xây dựng chuỗi sản xuất rau hữu cơ bền vững trên một số địa bàn trọng	Mục tiêu chung: Hình thành vùng sản xuất và thành lập chuỗi sản xuất rau hữu cơ bền vững và hiệu quả, tăng thu nhập cho người sản xuất Mục tiêu cụ thể - Áp dụng sản xuất rau hữu cơ theo tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ PGS Việt Nam - Ứng dụng kỹ thuật ủ phân hữu cơ tại nông hộ để	- Xây dựng mô hình và thành lập 8 - 10 nhóm sản xuất với khoảng 50 hộ tham gia sản xuất rau hữu cơ chứng nhận PGS và 200 hộ nông dân sản xuất rau được tiếp cận và hiểu được giá trị của sản xuất hữu cơ. - 100% hộ tham gia sản xuất rau hữu	Trung tâm Khuyến Nông	24 tháng	



	của Bến Tre	<p>quản lý đảm bảo chất lượng đầu vào sản xuất. Bên cạnh đó còn giúp giảm giá thành sản xuất và xử lý chất thải trong chăn nuôi và bảo vệ môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các chế phẩm vi sinh và thảo mộc vào phòng và trị bệnh cho rau - Xây dựng hệ thống quản lý kiểm tra giám sát chất lượng sản phẩm rau hữu cơ trong dự án - Xây dựng mô hình và thành lập nhóm sản xuất rau hữu cơ chứng nhận PGS và hộ nông dân sản xuất rau được tiếp cận và hiểu được giá trị của sản xuất hữu cơ. - Nâng cao năng lực sản xuất và tăng thu nhập của người sản xuất. Tăng cường khả năng tiếp cận thông tin, thị trường và quảng bá sản phẩm. 	<p>ơ áp dụng phương pháp ủ phân hữu cơ tại chỗ để phục vụ sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ xây dựng kế hoạch theo từng vụ sản xuất. Phân phối và quản lý sản phẩm theo hệ thống. - 50% hộ tham gia nuôi trùn quế phục vụ sản xuất. - Đưa ra thị trường sản phẩm rau hữu cơ đạt tiêu chuẩn chứng nhận PGS với bao bì, đóng gói đạt yêu cầu và có hệ thống truy nguyên xuất gốc sản phẩm. - Hình thành chuỗi giá trị sản phẩm rau hữu cơ từ sản xuất đến tiêu dùng. - Nâng cao thu nhập hộ tham gia 20-30% so với sản xuất thông thường 			
3	<p>Đề tài : Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất chế phẩm sinh học và dịch chiết thực vật phòng trừ ruồi đục trái trên cây Chôm Chôm tại tỉnh Bến Tre</p>	<p>Mục tiêu chung: Tạo được chế phẩm sinh học và dịch chiết thực vật có hiệu quả xua đuổi, phòng trừ ruồi đục trái trên cây chôm chôm tại tỉnh Bến Tre, giúp sản xuất ổn định và đạt được hiệu quả kinh tế.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu kỹ thuật và quy trình sản xuất chế phẩm sinh học để phòng trừ ruồi đục trái trên cây chôm chôm tại Bến Tre. - Nghiên cứu quy trình sản xuất và sử dụng dịch chiết thực vật để xua đuổi và phòng trừ ruồi đục trái trên cây chôm chôm tại Bến Tre. - Xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm sinh học và dịch chiết thực vật phòng trừ ruồi đục trái trên cây chôm chôm tại Bến Tre. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chế phẩm sinh học và dịch chiết thực vật phòng trừ ruồi đục trái trên cây Chôm Chôm - Quy trình sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học - Quy trình sản xuất và sử dụng dịch chiết xuất thực vật - Mô hình trình diễn sử dụng chế phẩm sinh học và dịch chiết xuất thực vật 	Viện di truyền nông nghiệp	36 tháng	
II Lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.						
4	<p>Đề tài: Nghiên cứu,</p>	<p>Mục tiêu chung: Nhằm đánh giá được tình hình phát triển và hiệu</p>	<p>- Đánh giá được những mặt được, hạn chế và hiệu quả của từng mô hình quản</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	18 tháng	



	<p>đánh giá các hình thức quản trị và đề xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>quả của các mô hình quản trị doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2006 – 2016 và đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng mô hình tổ chức gọn, nhẹ, linh hoạt và thích ứng với môi trường kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động, sáng tạo của người lao động giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng việc quản trị của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Phân tích, đánh giá vai trò, mức độ đóng góp chung cho kinh tế - xã hội, những thuận lợi, khó khăn chung giai đoạn 2006 – 2016. - Đánh giá thực trạng chính sách ảnh hưởng đến việc quản trị doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre; - Đề xuất giải pháp hỗ trợ về quản trị cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre. - Đề xuất hệ thống các giải pháp phát triển doanh nghiệp Bến Tre 2017 – 2025 nhằm thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp bền vững, tăng giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, đóng góp nhiều hơn cho kinh tế địa phương giai đoạn sắp tới. 	<p>trị doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất các mô hình quản trị phù hợp cho doanh nghiệp tỉnh Bến Tre ứng với từng loại hình doanh nghiệp - Đề xuất hệ thống giải pháp thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp - Hỗ trợ xây dựng một số mô hình quản trị hiệu quả 			
5	<p>Đề tài: Nghiên cứu giải pháp xây dựng chuẩn mực văn hoá gia đình tình hình hiện nay.</p>	<p>Mục tiêu đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng về việc xây dựng chuẩn mực văn hóa gia đình. - Đề xuất các giải pháp giúp các đơn vị, địa phương nghiên cứu trong lãnh đạo, chỉ đạo cùng cố nâng cao chất lượng việc xây dựng văn hoá gia đình trên địa bàn tỉnh Bến Tre hiện nay. 	<p>Các giải pháp nhằm cùng cố nâng cao chất lượng việc xây dựng văn hoá gia đình trên địa bàn tỉnh Bến Tre hiện nay.</p>	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	24 tháng	
6	<p>Đề tài: Nghiên cứu</p>	<p>Mục tiêu chung: Xác định các giải pháp chính sách phù hợp để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp</p>	<p>- Báo cáo các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi nghiệp kinh doanh</p>	Trường Đại học Lao động	24 tháng	



	<p>tiềm năng và khởi nghiệp của thanh niên tỉnh Bến Tre.</p>	<p>nhằm tạo việc làm, phát triển hệ thống kinh tế tư nhân cho phát triển kinh tế - xã hội địa phương.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định các nhân tố ảnh hưởng tới tiềm năng khởi nghiệp kinh doanh của thanh niên tỉnh Bến Tre. - Phân tích, đánh giá các cơ hội của môi trường kinh tế - xã hội tác động đến khởi nghiệp kinh doanh (Các cơ hội thị trường, cơ hội về hạ tầng chính sách tác động, cơ hội về sự hỗ trợ của chính quyền, sự hỗ trợ của các mạng lưới liên quan...). - Đề xuất các giải pháp thúc đẩy tiềm năng khởi nghiệp và thúc đẩy các cơ hội cho thanh niên Bến Tre khởi nghiệp kinh doanh và khởi nghiệp kinh doanh thành công. 	<p>của thanh niên Bến Tre;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích và đánh giá các cơ hội khởi nghiệp đối với thanh niên ở Bến Tre - Một số giải pháp nhằm nuôi dưỡng, thúc đẩy tinh thần kinh doanh và gia tăng tiềm năng khởi nghiệp kinh doanh của thanh niên tỉnh Bến Tre. 	<p>và Xã hội</p>		
--	--------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------	--	--

III Lĩnh vực đổi mới công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

7	<p>Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng dầu dừa trong bào chế sản phẩm bôi vết thương</p>	<p>Mục tiêu chung: Đa dạng hóa và nâng cao giá trị của các sản phẩm từ dừa ở tỉnh Bến Tre.</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tác dụng sinh học của dầu dừa trên vết thương hở và tác dụng tác dụng kích thích liền vết thương. - Xây dựng quy trình bào chế sản phẩm bôi vết thương có nguồn gốc thiên nhiên từ dầu dừa. - Phân tích thành phần hoá học và hoạt chất chỉ thị trong dầu dừa sử dụng trong sản phẩm bôi vết thương. - Bước đầu ứng dụng dầu dừa làm chất nền trong các dạng sản phẩm kem bôi, thuốc bôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng đánh giá hoạt tính kháng khuẩn, kháng nấm; - Dữ liệu đánh giá tác dụng làm lành vết thương trên mô hình thực nghiệm; - Dữ liệu đánh giá tính kích ứng da trên mô hình thực nghiệm; - Quy trình bào chế sản phẩm bôi vết thương nguồn gốc từ dầu dừa; - Sản phẩm bôi vết thương: 10 sản phẩm. Sản phẩm có màu sắc và hương thơm đặc trưng từ các chế phẩm tự nhiên. Sản phẩm có khả năng tự phân hủy và không gây độc hại môi trường sau khi sử dụng. 	<p>Đại học Nguyễn Tất Thành</p>	24 tháng	
8	<p>Đề tài: Ứng dụng công nghệ GIS (Geographic</p>	<p>Mục tiêu chung: Ứng dụng công nghệ GIS giúp quản lý quy hoạch và phát triển hệ thống kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre, phân tích tình hình bố trí các cơ sở kinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu GIS lưu trữ các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre - Tình hình bố trí các hạ tầng thương mại; các điểm kinh doanh có điều 	<p>Tuyển chọn</p>	24 tháng	



	Information để quản lý quy hoạch và phát triển hệ thống kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre	doanh, xu hướng phát triển của thị trường kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bến Tre để hỗ trợ ra quyết định cho các nhà quản lý của tỉnh trong việc giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình phân tích và xác định vị trí tối ưu các cơ sở kinh doanh. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng cơ sở dữ liệu các hạ tầng thương mại, các điểm kinh doanh có điều kiện và hạn chế kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre - Ứng dụng công nghệ GIS phân tích tình hình bố trí các cơ sở kinh doanh có điều kiện và không có điều kiện trong một số lĩnh vực kinh doanh, từ đó đưa ra những biện pháp giải quyết phù hợp - Xây dựng công cụ phần mềm quản lý, hỗ trợ ra quyết định cho các nhà quản lý của tỉnh Bến Tre	kiện và hạn chế kinh doanh trên các tuyến đường trên địa bàn tỉnh Bến Tre - Các công cụ hỗ trợ hiển thị, cập nhật và phân tích dữ liệu các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bến Tre			
IV	Lĩnh vực điều tra cơ bản sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường					
9	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi heo góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Mục tiêu chung: Sử dụng các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi heo góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường, hạn chế dịch bệnh cho vật nuôi, bảo đảm vệ sinh và sức khỏe cộng đồng Mục tiêu cụ thể - Khảo sát thực trạng ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh Bến Tre (mức độ mùi hôi, mật độ ruồi, nước thải, chất thải) - Xây dựng được quy trình ứng dụng các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi heo góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường - Xây dựng được 2 điểm trình diễn tại huyện Mỏ Cày Nam (quy mô từ 50-100 con heo/điểm)	- Quy trình ứng dụng các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi heo góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường - Xây dựng 2 điểm trình diễn tại huyện Mỏ Cày Nam (quy mô 50-100 con heo/điểm)	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ và Khoa học và Công nghệ	24 tháng	
10	Đề tài: Nghiên cứu nâng cao chất lượng	Mục tiêu chung: Ứng dụng chế phẩm vi sinh để xử lý nâng cao chất lượng phân bón thô phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ góp phần bảo vệ môi trường	- Quy trình xử lý phân bón bằng chế phẩm vi sinh - Sản xuất 20 tấn phân bón thành phẩm	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ và Khoa học và	24 tháng	



	phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp hướng hữu cơ	<p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát nguồn nguyên liệu phân bón trên địa bàn tỉnh Bến Tre - Xây dựng được quy trình xử lý phân bón thô bằng các chế phẩm vi sinh đạt tiêu chuẩn phân bón hữu cơ - Xây dựng 5 điểm trình diễn ứng dụng chế phẩm vi sinh xử lý nâng cao chất lượng phân bón thô (quy mô 1 tấn/mê) 	- Xây dựng mô hình trình diễn xử lý phân bón bằng chế phẩm vi sinh (quy mô 1 tấn/mê)	Công nghệ		
11	<p>Đề tài: Khảo sát, đánh giá thực trạng xâm nhập mặn vào đất và nước vùng cửa sông ven biển tỉnh Bến Tre trong điều kiện biến đổi khí hậu – nước biển dâng. Đề xuất các giải pháp ứng phó hợp lý</p>	<p>Mục tiêu chung: Xác định nguyên nhân, dự báo diễn biến xâm nhập mặn vào đất và nước trong điều kiện biến đổi khí hậu – nước biển dâng và đề xuất các giải pháp hợp lý sử dụng, khai thác tài nguyên nước và đất vùng cửa sông ven biển</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng xâm nhập mặn vào đất và nước vùng cửa sông ven biển tỉnh Bến Tre. - Xác định nguyên nhân, dự báo diễn biến xâm nhập mặn vào đất và nước trong điều kiện biến đổi khí hậu – nước biển dâng. - Đề xuất các giải pháp hợp lý sử dụng, khai thác tài nguyên nước và đất vùng cửa sông ven biển 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo cơ sở khoa học, diễn biến ảnh hưởng của xâm nhập mặn; phân tích mối liên quan với chế độ thủy văn, thủy lực. - Báo cáo phương pháp phân tích, đánh giá và phân vùng xâm nhập mặn bằng tích hợp các phương địa vật lý, thổ nhưỡng, địa hóa. - Báo cáo thực trạng, đánh giá mức độ, diễn biến xâm nhập mặn và các giải pháp sử dụng, khai thác hợp lý tài nguyên đất và nước khu vực nghiên cứu. - Bản đồ phân vùng mặn khu vực nghiên cứu, tỷ lệ: 1/50.000. 	Viện Địa lý Tài nguyên TP.HCM	24 tháng	
12	<p>Đề tài: Xây dựng ứng dụng hỗ trợ quản lý và khai thác công trình thủy lợi tỉnh Bến Tre ứng</p>	<p>Mục tiêu tổng quát: xây dựng hệ thống quản lý và khai thác các công trình thủy lợi tại Bến Tre, phục vụ công tác ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bến Tre kết hợp dữ liệu thủy văn qua các thời điểm. - Xây dựng WebGIS quản lý hệ thống công trình 	<ul style="list-style-type: none"> - CSDL công trình thủy lợi Bến Tre kết hợp dữ liệu thủy văn qua các thời điểm. - WebGIS quản lý các công trình 	Viện Địa lý Tài nguyên TP.HCM	18 tháng	



13	<p>Đề tài: Nghiên cứu phát triển và chuẩn hóa hệ thống quan trắc sinh học cho hệ thống sông ngòi tỉnh Bến Tre phục vụ công tác quản lý môi trường nước</p>	<p>thủy lợi, hỗ trợ ra quyết định vận hành khi xảy ra xâm nhập mặn. - Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ phục vụ khai thác và phát triển hệ thống.</p> <p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu phát triển và chuẩn hóa hệ thống quan trắc môi trường nước bằng các chỉ tiêu sinh học trong toàn hệ thống sông ngòi tỉnh Bến Tre phục vụ công tác quản lý môi trường nước.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và chuẩn hóa các chỉ tiêu sinh học thủy sinh phục vụ quan trắc sinh học cho tỉnh trong tương lai. - Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học và đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học thủy sinh vật. - Xác định các nguồn thải, nguồn gây ô nhiễm, đề xuất giải pháp hạn chế ô nhiễm và quản lý nguồn nước sông ngòi, kênh rạch. 	<p>- Hệ thống hóa hoàn chỉnh các loài và chỉ số sinh học môi trường thuộc động vật không xương sống, động vật phù du, thực vật phù du, vi tảo bám đáy hiển diện thường xuyên và chỉ thị chính xác chất lượng môi trường trong các hệ thống sông ngòi toàn tỉnh Bến Tre để quan trắc môi trường hàng năm.</p> <p>- Cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học và đề xuất các giải pháp bảo tồn nguồn gen cho từng loài quý hiếm, nhạy cảm với môi trường ô nhiễm và có giá trị kinh tế.</p> <p>- Các nguồn thải, nguồn gây ô nhiễm phân tán, các giải pháp hạn chế ô nhiễm và quản lý nguồn nước trong hệ thống sông rạch.</p>	Viện Sinh học Nhiệt Đới	24 tháng	
----	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------	----------	--